

Bản án số: 1135/2024/HC-PT

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định phê duyệt  
phương án bồi thường khi Nhà nước thu  
hồi đất và giải quyết khiếu nại*”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 573/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2024, về “*Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2744/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thanh Thùy L, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: số C Khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: P.8, Nhà K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: số A M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện:**

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Tấn H, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/3/2023).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Phạm Trung H1-Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C (có mặt).

2/. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Trung T1, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/3/2023).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

Ông Nguyễn Việt C, cư trú tại số A N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Ông Đoàn Quốc H2, cư trú tại số G, đường X, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện người khởi kiện và người đại diện trình bày:*

Do có nhu cầu về đất ở, bà Nguyễn Thanh Thùy L sau khi tìm hiểu tại khu V, phường A, quận N, thấy đường xá đã có sẵn (đường đal ngang 4m), có dân cất nhà, có đường điện, nước đầy đủ, nên bà đã nhận chuyển nhượng 69,7m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm. Sau này bà L mới phát hiện là toàn bộ cơ sở hạ tầng này hình thành trái phép nhưng chính quyền không xử lý triệt để, vẫn để tồn tại. Trong thông báo và quyết định thu hồi đất đang áp dụng giá đất không tiếp giáp đường là không chính xác; theo Chứng thư thẩm định giá của công ty thẩm định giá Thành Đô ghi đơn giá theo giá thị trường tại thời điểm 12/8/2022 là 6.921.112 đồng/m<sup>2</sup>, nhưng quyết định 8055 bồi thường theo giá đã định giá năm 2020, nên đề nghị định giá lại.

Trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi rất rõ ràng địa chỉ, chủ sở hữu hợp pháp là bà L, nhưng đơn vị chịu trách nhiệm bồi thường và giải phóng mặt bằng đã triển khai quyết định thu hồi đến một người khác vào năm 2020, nhưng đến ngày 01/12/2021, tức gần 2 năm sau ngày quyết định thu hồi đất có hiệu lực, vợ chồng bà L mới được bàn giao lại các quyết định này đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền tiếp cận thông tin đền bù đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà vì đơn giá bồi thường phải tại thời điểm bà nhận được quyết định thu hồi đất, việc chậm trễ hoàn toàn do lỗi của cơ quan bồi thường và giải phóng mặt bằng.

Bà Nguyễn Thanh Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của bà gồm:

- Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND quận N, thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Tăng Ngọc H3 ảnh hưởng dự án xây dựng khu Tái định cư N, khu vực 4 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là quyết định 8055);

- Một phần Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND quận N về việc điều chỉnh họ tên đối với bà Tăng Ngọc H3 thành tên Nguyễn Thanh Thùy L trên các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất dự án xây dựng khu tái định cư N, khu V phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là quyết định 10018) ;

- Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thanh Thùy L (sau đây gọi tắt là quyết định 3167).

*Ý kiến của người bị kiện:*

+ Ủy ban nhân dân quận N trình bày:

Căn cứ Quyết định số 6465/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân quận N về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu tái định cư N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, đây là dự án thành lập khu tái định cư theo điểm c, khoản 3, điều 62 Luật Đất đai năm 2013, nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ T2 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Bà Nguyễn Thanh Thùy L bị ảnh hưởng diện tích 69,70m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm (CLN) thuộc thửa số 743, tờ bản đồ số 27 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS11573 do Sở T.Cần Thơ cấp ngày 29/12/2016 tọa lạc tại khu vực 4, phường A, mức độ ảnh hưởng: mất trắng đất nông nghiệp, không nhà, nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng.

Ngày 16/11/2020, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 8015/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thửa đất trên để thực hiện dự án, Quyết định số 8055/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi, nhưng cả hai quyết định đều ghi tên bà Tăng Ngọc H3 là do bộ phận làm thủ tục không cập nhật việc chỉnh lý đất từ bà H3 sang tên bà Nguyễn Thanh Thùy L, vì vậy sau đó Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 điều chỉnh thành tên bà Nguyễn Thanh Thùy L trong hai quyết định nói trên.

Về giá bồi thường, trên cơ sở định giá đất do Công ty T3 thực hiện, đã được Hội đồng thẩm định thành phố trình UBND thành phố C phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án Khu tái định cư N (sau đây gọi tắt là quyết định 1264), trong đó đất trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường là 1.640.000 đ/m<sup>2</sup>. Trên cơ sở giá đất được duyệt, UBND quận N đã phê duyệt kinh phí bồi thường cho bà Nguyễn Thanh Thùy L với tổng kinh

phí 114.308.000 đồng là đúng theo vị trí trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất không có nhà).

Do đó, việc UBND quận N ban hành Quyết định số 8055, sau đó được điều chỉnh họ tên bà Nguyễn Thanh Thùy L tại Quyết định số 10018 là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, UBND quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố xem xét, bác nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Thùy L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 8055 và một phần Quyết định số 10018.

+ *Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C có văn bản trình bày:*

Theo Quyết định số 1264 thì giá đất cụ thể đối với loại đất trồng cây lâu năm tại vị trí không tiếp giáp đường và các vị trí còn lại khác là 1.640.000 đồng/m<sup>2</sup> (giá đất quy định của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 định kỳ 05 năm 2019-2024 đối với đất trồng cây lâu năm có giá là 250.000 đồng/m<sup>2</sup>).

Trên cơ sở quyết định phê duyệt giá đất cụ thể nêu trên, UBND quận N đã xem xét phê duyệt bồi thường cho bà L với đơn giá 1.640.000 đồng/m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, bà L chưa thống nhất, khiếu nại yêu cầu thu hồi quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường do ảnh hưởng dự án Khu tái định cư N (cụ thể thẩm định lại giá đất bồi thường hoặc chi trả lãi suất cho thời gian khoảng 02 năm).

Ngày 21/4/2022, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2536/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà L (lần đầu) có nội dung như sau: *“Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thanh Thùy L (do ông Nguyễn Hùng T đại diện theo ủy quyền) về việc đề nghị thu hồi Quyết định số 8015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định số 8055 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận N do không có cơ sở xem xét giải quyết.”*

Ngày 12/11/2021, UBND quận N ban hành Quyết định số 10018 về việc điều chỉnh họ tên trên các quyết định thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường từ bà Tăng Ngọc Q thành bà Nguyễn Thanh Thùy L. Đến ngày 01/12/2021, ông Nguyễn Hùng T (được bà L ủy quyền) mới được triển khai quyết định điều chỉnh họ tên nêu trên.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013 như sau: *“Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”*. Như vậy, thời gian từ ngày 16/11/2020 đến ngày 01/12/2021 là khoảng thời gian chậm chi trả cho bà L (do thu hồi, phê duyệt không đúng đối tượng và thông tin chậm đến người có đất bị thu hồi), xác

định lỗi một phần thuộc các cơ quan có liên quan trọng việc lập hồ sơ bồi thường, do đây là nội dung phát sinh chưa được Chủ tịch UBND quận N xem xét, giải quyết tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21/4/2022. Do đó, đề nghị bà L có đơn yêu cầu gửi đến Chủ tịch UBND quận N để được xem xét, giải quyết đối với yêu cầu chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định pháp luật (Nội dung này đã được nêu tại trang 5 Quyết định số 3167/QĐ-UBND).

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Thùy L.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:***

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 62, 63, 66, 69 và Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Khoản 1, điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Thùy L về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND quận N, thành phố Cần Thơ v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Tăng Ngọc H3 ảnh hưởng dự án xây dựng khu Tái định cư N, khu vực 4 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ;

- Một phần Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND quận N v/v điều chỉnh họ tên đối với bà Tăng Ngọc H3 thành tên Nguyễn Thanh Thùy L trên các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất dự án xây dựng khu tái định cư N, khu V phường A, quận N, thành phố Cần Thơ;

- Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thanh Thùy L.

2. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N giải quyết đối với yêu cầu chậm chi trả tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thanh Thùy L theo quy định tại khoản 2, điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm,*

Ngày 04/7/2023, bà Nguyễn Thanh Thùy L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của người khởi kiện, lý do của việc kháng cáo:

Đồng ý với quyết định thu hồi đất, tuy nhiên quyết định thu hồi đất ngày ban hành là 16/12/2020 nhưng đến ngày 01/12/2021 bà L mới nhận được làm ảnh hưởng quyền lợi của đương sự; giá đất để tính bồi thường là giá đất của Công ty T3 thẩm định năm 2019; quyền lợi của người dân bị ảnh hưởng là một phần xuất phát từ lỗi của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương. Cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng giá đất bồi thường của thửa đất có đường bê tông lớn 4m và giá thẩm định đất phải là thời điểm tháng 12/2021. Từ đó yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ông Phạm Trung H1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Qua rà soát căn cứ pháp lý về việc bồi thường cho việc thu hồi đất là đúng quy định. Việc lập dự án, thẩm định giá đất cho bà L có căn cứ pháp luật. Vị trí đất của bà L được bồi thường là 1.640.000 đồng/m<sup>2</sup> (trong khi giá đất quy định của UBND thành phố C đối với đất trồng cây lâu năm có giá là 250.000 đồng/m<sup>2</sup>). Việc kiểm kê, kê biên, phê duyệt dự án là đúng pháp luật nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Việt C bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Việc triển khai dự án đã công khai thông báo và niêm yết theo đúng quy định pháp luật. Bà L vắng mặt nên việc rà soát có sai sót, tuy nhiên UBND quận N đã khắc phục việc chuyển sang tên bà L, bồi thường đầy đủ cho đương sự nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quyết định thu hồi đất của UBND quận N là đúng với trình tự quy định pháp luật; mục đích thu hồi vì lợi ích công cộng. Ngoài ra, Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND quận N v/v điều chỉnh họ tên đối với bà Tăng Ngọc H3 thành tên Nguyễn Thanh Thùy L trên các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất dự án xây dựng khu tái định cư N, khu V phường A, quận N, thành phố Cần Thơ đã khắc phục các sai sót, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Bà Nguyễn Thanh Thùy L khởi kiện đối với các Quyết định hành chính cá biệt là Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, quyết định điều chỉnh tên của người bị thu hồi đất, được bồi thường và Quyết định giải quyết khiếu nại, nên đáp ứng đủ các điều kiện theo khoản 1, 2, Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Người bị kiện là UBND quận N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] UBND quận N đã ban hành Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 về việc điều chỉnh họ tên trên các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất từ tên bà Tăng Ngọc H3 thành bà Nguyễn Thanh Thùy L. Xét thấy, việc điều chỉnh là do UBND quận N không cập nhật kịp thời việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chỉnh lý biến động từ bà Tăng Ngọc H3 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thanh Thùy L (Bút lục 79, 83). Khi điều chỉnh lại cũng không phát sinh việc khiếu nại từ bà Tăng Ngọc H3. Do đó, không cần thiết phải triệu tập bà Tăng Ngọc H3 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu của người khởi kiện, nhận thấy:*

Quyết định số 8055 và Quyết định số 10018 do Ủy ban nhân dân quận N ban hành là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung: Người khởi kiện không đồng ý mức giá bồi thường theo Quyết định số 8055 và một phần Quyết định số 10018 đồng thời yêu cầu định giá theo giá thị trường.

Xét thấy, Quyết định số 8055 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ căn cứ vào giá đất cụ thể theo Quyết định số 1264 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013:

Đối với đất của bà Nguyễn Thanh Thùy L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS11573 do Sở T cấp ngày 29/12/2016, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N chỉnh lý sang tên bà L vào ngày 01/7/2019 (Bút lục 78-79) ghi nhận loại đất là đất trồng cây lâu năm, sơ đồ thửa

đất ngang 4,5 m, dài 15,5 m, diện tích 69,7 m<sup>2</sup> không thể hiện đường đi. Do đó, UBND quận N áp giá đất thu hồi đối với người khởi kiện tại mục 4 Điều 1 của Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND thành phố C là đúng quy định.

Việc UBND quận N ban hành Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 để điều chỉnh họ tên cho đúng với đối tượng bị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường là sau khi phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý sang tên chuyển nhượng từ bà Tăng Ngọc H3 cho bà Nguyễn Thanh Thùy L (bút lục 79, 83), không phải ban hành quyết định thu hồi đất mới nên việc người khởi kiện cho rằng giá thu hồi đất phải là thời điểm người khởi kiện chính thức nhận được quyết định thu hồi đất vào tháng 12/2021 là không có cơ sở. Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đã thừa nhận lỗi một phần thuộc các cơ quan có liên quan trong việc lập hồ sơ bồi thường, chậm chi trả cho bà L. Do đó, bà L có quyền gửi đơn yêu cầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N để được xem xét, giải quyết đối với yêu cầu chậm chi trả tiền bồi thường theo quy định pháp luật.

[2.2] Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh Thùy L (lần hai) do Chủ tịch UBND thành phố C ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai: Khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thanh Thùy L, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hùng T, Ủy ban nhân dân thành phố C tiến hành xác minh nội dung khiếu nại lần hai và có Báo cáo số 2066 ngày 29/6/2022 kết quả xác minh nội dung khiếu nại (Bút lục 181). Sau đó, tổ chức đối thoại thông qua Biên bản đối thoại với người khiếu nại ngày 05/8/2022 (Bút lục 189) là đúng theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung của đơn khiếu nại: Người khởi kiện trình bày và yêu cầu tương tự như yêu cầu khởi kiện đã được phân tích, nhận định ở mục [2.1]. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thanh Thùy L đối với Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thanh Thùy L (lần đầu) là có căn cứ, nên không thể chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm nhận thấy quyền lợi của người dân bị ảnh hưởng là do một phần xuất phát từ cơ quan quản lý đất đai tại địa phương nhưng không giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Thùy L là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện không xuất trình thêm được chứng cứ, tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.



Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà L.

[3]. Ý kiến của người bị kiện được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Thùy L;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Thùy L về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:
  - Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND quận N, thành phố Cần Thơ v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Tăng Ngọc H3 ảnh hưởng dự án xây dựng khu Tái định cư N, khu vực 4 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ;
  - Một phần Quyết định số 10018/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND quận N v/v điều chỉnh họ tên đối với bà Tăng Ngọc H3 thành tên Nguyễn Thanh Thùy L trên các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất dự án xây dựng khu tái định cư N, khu V phường A, quận N, thành phố Cần Thơ;
  - Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thanh Thùy L;
  - Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N giải quyết đối với yêu cầu chậm chi trả tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thanh Thùy L theo quy định tại khoản 2, điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thanh Thùy L phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001876 ngày 05 tháng 7 năm 20223 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt**